Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân

- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết họp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính với số thập phân

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Các phép tính với số thập phân có tương tự như số nguyên âm hay không? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Cộng trừ hai số thập phân**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách cộng trừ hai số thập phân

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- Gợi y tổ chức HĐKP1: HS làm tại chỗ, GV chấm điểm sản phẩm- GV cho HS đọc khung kiến thức. Phân tích qua VD1 để hs nắm rõ cách cộng trừ - Thực hành 1: HS thực hiện trên bảng để củng cố kiến thức. GV quan sát và kiểm tra hs dưới lớp- Vận dụng 1: HS làm theo nhóm trong 3 phút. Đại diện lên bảng viết đáp án**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 1:** Giải:a) 12,3 + 5,67 = 17,97 12,3 - 5,67 = 6,63b)(-12,3)+(-5,67)= -17,97     5,67 - 12,3 = - 6,63**Thực hành 1:** Giải:a) 3,7 - 4,32 = -0,62      b) -5,5 + 90,67 = 85,17      c) 0,8 - 3,1651 = -2,3651d) 0,77 - 5,3333 = -4,5633e) -5,5 + 9,007 = 3,507    g) 0,008 - 3,9999= -3,9919 |

**Hoạt động 2: Nhân chia hai số thập phân dương**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách nhân và chia hai số thập phân dương

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV cho hs làm HĐKP2, HS làm tại chỗ, Gv chấm sản phẩm- GV giới thiệu khung kiến thức trong sgk, yêu cầu HS đọc lại- GV phân tích ví dụ 2, Ví dụ 3 hs hiểu rõ cách làm- HS vận dụng kiến thức đã học, làm bài tập **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 2:** Giải:a) 1,2.2,5 = 3  125 : 0,25 = 500b) $\frac{6}{5}$ . $\frac{5}{2}$ = $\frac{30}{10}$ = 3125 : $\frac{1}{4}$ = 125 . 4 = 500**Thực hành 2:** Giải:a) 20,24 .0,125 = 2,53 b) 6,24 : 0,125 = 49,92c) 2,40. 0,875 = 2,1d) 12,75 : 2,125 = 6 |

**Hoạt động 3: Nhân, chia hai số thập phân có dấu bất kì**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách nhân và chia hai số thập phân có dấu bất kì

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV cho hs làm HĐKP3, HS làm tại chỗ, Gv chấm sản phẩm- GV giới thiệu khung kiến thức trong sgk, yêu cầu HS đọc lại- GV phân tích ví dụ 4 để hs hiểu rõ cách làm- HS vận dụng kiến thức đã học, làm bài tập Thực hành 3**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 3:** Giải:a) x.y = 14,3. 2,5 = 35,75x: y = 14,3 : 2,5 = 5,72b) (-14,3) .(-2,5) = 35,75(-14,3) : (-2,5) = 5,72 (-14,3) .(2,5) = -35,75(-14,3) : (2,5) = - 5,72        (14,3) .(-2,5) = - 35,75        (14,3) .(-2,5) = - 5,72**Thực hành 3:** Giải:a) (-45,5). 0,4 =  -18,2 b) ( -32,2) . (-0,5) = 16,1c) (-9,66): 3,22 =  -3d) (-88,24): (-0,2) = 441,2 |

**Hoạt động 4: Tính chất của các phép tính với số thập phân**

**a. Mục tiêu**: Nắm được các tính chất của các phép tính với số thập phân để thực hiện phép tính

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- Gv yêu cầu HS nhắc lại các tính chất của các phép tính với số nguyên và phân số- HS thực hiện HĐKP4, GV chấm điểm sản phẩm. Nhằm nhận biết tính chất của các phép tính trên các số thập phân có dấu bất kì như giao hoán, kết hợp, phân phối- Vận dụng 3: GV tổ chức cho HS thảo luận về phép tính với số thập phân thông qua hoạt động tính diện tích hình tròn- GV giới thiệu quy tắc dấu ngoặc, yêu cầu hs thực hiện Thực hành 5**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 4:** Giải:a) 2,1 + 3,2 = 3,2 + 2,1 b) (2,1 + 3,2) + 4,5  = 2,1 + ( 3,2 + 4,5)c) (-1,2).(-0,5) = (-0,5).(-1,2)d) (2,4.0,2).(-0,5) = 2,4.[0,2.(-0,5)]e) 0,2.(1,5 + 8,5) = 0,2.1,5 + 0,2.8,5**Thực hành 4:** Giải:a) 4,38 - 1,9 + 0,62 = (4,38 + 0,62) - 1,9 = 5 - 1,9 = 3,1                    b) [(-100).(-1,6)]: (-2) =  100.1,6 : (-2) =  160 : (-2) = -80c) (2,4.5,55): 1,11  = 2,4. (5,55:1,11)= 2,4. 5 =12 d) 100. (2,01 + 3,99) = 100. 6 = 600**Thực hành 5:** Giải:a) 14,7 + (-8,4) + (-4,7) = (14,7 - 4,7) + (-8,4) = 10 - 8,4 = 1,6b) (-4,2).5,1 + 5,1.(-5,8) = 5,1. ( -4,2 -5,8) = 5,1. (-10) = -51c) (-0,4: 0,04 + 10) . (1,2.20 + 12.8)= (-10 + 10). (1,2.20 + 12.8)= 0. (1,2.20 + 12.8) = 0 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3 sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1: Thực hiện các phép tính sau:**a) 32 - (-1,6)                            b) (-0,5).1,23c) (-2,3) + (-7,7)                      d) 0,325 - 3,21**Câu 2 :** Thực hiện phép tínha) (-8,4).3,2                   b) 3,176 - (2,104 + 1,18)              c) - ( 2,89 - 8,075) + 3,14**Câu 3:** Tính bằng cách hợp lía) (-4,5) + 3,6 + 4,5 + (-3,6)                 b) 2,1 + 4,2 + (-7,9) + (-2,1) + 7,9c) (-3,6).5,4 + 5,4.(-6,4) | **Câu 1***:*a) 32 - (-1,6) = 33 + 1,6 = 33,6           b) (-0,5).1,23  = 0,73                      c) (-2,3) + (-7,7) = -2,3 - 7,7 = -10   d) 0,325 - 3,21 = -2,885**Câu 2:** a) (-8,4).3,2 =-26,88                 b) 3,176 - (2,104 + 1,18) = 3,176 - 3,284 = -0,108         c) - ( 2,89 - 8,075) + 3,14 = 5,158 + 3,14 = 8,298**Câu 3:**a) (-4,5) + 3,6 + 4,5 + (-3,6) =  [(-4,5) + 4,5] + [3,6 + (-3.6)]  = 0 + 0 = 0b) 2,1 + 4,2 + (-7,9) + (-2,1) + 7,9 = [2,1 + (-2,1)] + [(-7,9) + 7,9] + 4,2 = 0 + 0 + 4,2 = 4,2c) (-3,6).5,4 + 5,4.(-6,4) = 5,4. [-3,6 + (-6,4)] = 5,4. (-10) = - 54 |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 4, 5, 6 sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4:** Tính diện tích một hình chữ nhật có chiều dài 31,21 cm và chiều rộng 22,52 cm**Câu 5 :** Khối lượng vitamin C trung bình trong một quả ớt chuông là 0,135 g, còn trong một quả cam là 0,045 g. Khối lượng vitamin C trong quả ớt chuông gấp bao nhiêu lần trong quả cam?**Câu 6:** Tính chu vi của một hình tròn có bán kính R = 1,25 m theo công thức C = 2πR với π=3,142 | **Câu 4:**Diện tích của hình chữ nhật đó là: 31,21 x  22,52 = 702,8492 (cm2)Đáp số: 702,8492 (cm2**Câu 5:**Khối lượng vitamin C trong quả ớt chuông gấp số lần trong quả cam là:0,135 : 0,045 =3 ( lần)Đáp số: 3 lần**Câu 6:**Chu vi của hình tròn đó là:C = 2πR = 2.3,142.1,25 = 7,855 (m2)Đáp số: 7,855 m2 |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*